|  |  |
| --- | --- |
| ĐẢNG BỘ KHỐI CÁC CƠ QUAN TW**ĐẢNG ỦY BỘ TƯ PHÁP****\***Số: 77-KH/ĐU | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM***Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2024* |

KẾ HOẠCH

**Đại hội đảng các cấp trong Đảng bộ Bộ Tư pháp tiến tới
Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng**

Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị (khóa XIII) “về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng”; Kế hoạch số 182-KH/ĐUK, ngày 29/7/2024 của Đảng uỷ Khối các cơ quan Trung ương về việc tổ chức đại hội đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và các văn bản hướng dẫn của Trung ương, Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương, Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch đại hội đảng các cấp trong Đảng bộ Bộ Tư pháp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

Chuẩn bị tốt, tổ chức thành công đại hội đảng các cấp và Đại hội đại biểu Đảng bộ Bộ Tư pháp lần thứ XII, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Thông qua đại hội đảng các cấp, tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền của Đảng, nâng cao sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên; củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc và niềm tin của cán bộ, đảng viên, Nhân dân đối với Đảng.

**2. Yêu cầu**

2.1. Công tác chuẩn bị, tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ Bộ Tư pháp lần thứ XII, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và đại hội các đảng bộ, chi bộ trực thuộc phải được các cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện theo đúng quy định và nguyên tắc của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy đầy đủ thẩm quyền, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng và bí thư cấp ủy các cấp; thực hiện phương châm đổi mới, sáng tạo và phát triển trên cơ sở kế thừa, ổn định; bảo đảm tổ chức đại hội an toàn, tiết kiệm, thiết thực, hiệu quả, không phô trương hình thức, kiên quyết chống lãng phí, tiêu cực.

2.2. Các cấp ủy tập trung lãnh đạo chuẩn bị tốt văn kiện đại hội; tổ chức thảo luận kỹ lưỡng, sâu sắc, tham gia ý kiến đóng góp cụ thể, hiệu quả đối với các quan điểm, mục tiêu, chủ trương, định hướng lớn nêu tại dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng và văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên. Trong quá trình xây dựng Báo cáo chính trị phải đánh giá trung thực, khách quan, toàn diện tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025, nhất là các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

2.3. Công tác nhân sự của cấp ủy các cấp phải bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy, phát huy dân chủ, đề cao vai trò, trách nhiệm của tập thể lãnh đạo và người đứng đầu; bảo đảm sự kế thừa, đổi mới và phát triển liên tục của đội ngũ cán bộ; coi trọng chất lượng, có số lượng và cơ cấu hợp lý.

2.4. Công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử phải thực hiện nghiêm, đúng nguyên tắc, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm đồng bộ, tổng thể, liên thông, chặt chẽ, dân chủ, khoa học, khách quan, công tâm, minh bạch, trách nhiệm giải trình; bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất cao; gắn kết chặt chẽ với công tác quy hoạch nhiệm kỳ tới. Thực hiện tốt công tác thẩm định nhân sự; chủ động và phối hợp tốt với các cơ quan có liên quan để rà soát, thẩm tra, thẩm định chặt chẽ, kỹ lưỡng tiêu chuẩn, điều kiện, thông tin, trách nhiệm của nhân sự liên quan đến các kết luận kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, kê khai tài sản, thu nhập hoặc vụ án, vụ việc của các cơ quan chức năng đã xem xét, kết luận và kết quả giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo...

Các cấp ủy cần lựa chọn để giới thiệu tham gia cấp ủy khoá mới các đồng chí tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống; đã kinh qua thực tiễn, có thành tích, kết quả, sản phẩm công tác tốt và quan tâm cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số. Kiên quyết không để “lọt” vào cấp ủy khoá mới những người: Bản lĩnh chính trị không vững vàng, không kiên định đường lối, quan điểm của Đảng; phẩm chất, đạo đức, năng lực, uy tín giảm sút, ý thức tổ chức kỷ luật kém, mất đoàn kết; né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm, không dám làm; có biểu hiện cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực, tư duy nhiệm kỳ, xu nịnh, “chạy chọt”, tham nhũng, tiêu cực, quan liêu, cục bộ, “lợi ích nhóm”, có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”,...; vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước; vi phạm tiêu chuẩn chính trị, những điều đảng viên không được làm và quy định về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ; kê khai tài sản, thu nhập không trung thực, có biểu hiện giàu nhanh hoặc nhiều tài sản mà không giải trình rõ được nguồn gốc; vi phạm trách nhiệm nêu gương, để bản thân hoặc vợ (chồng), con có lối sống thiếu gương mẫu, lợi dụng chức vụ, quyền hạn để thu lợi bất chính; để nội bộ mất đoàn kết nghiêm trọng hoặc xảy ra tham nhũng, thất thoát, vụ việc tiêu cực gây ảnh hưởng xấu ở địa phương, cơ quan, đơn vị trong thời gian phụ trách.

2.5. Đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên phải là những đồng chí có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định lý tưởng cách mạng, tiêu biểu về phẩm chất đạo đức, lối sống và năng lực công tác, đại diện cho trí tuệ của đảng bộ để tham gia, đóng góp vào các nội dung của đại hội.

2.6. Trong quá trình chuẩn bị và tiến hành đại hội phải coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị gắn với đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước; tập trung giải quyết, xử lý kịp thời, có hiệu quả những vấn đề tồn đọng kéo dài mà cán bộ, đảng viên, Nhân dân bức xúc, quan tâm; tích cực bảo vệ nền tảng tư tưởng, Cương lĩnh chính trị và đường lối của Đảng; đồng thời, phải chủ động phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả mọi âm mưu, thủ đoạn, hành động chống phá của những phần tử cơ hội chính trị, bất mãn, các thế lực thù địch.

**II. NỘI DUNG**

**1. Nội dung đại hội**

1.1. Đại hội các đảng bộ, chi bộ trực thuộc và Đảng bộ Bộ Tư pháp thực hiện 4 nội dung sau:

(1) Tổng kết việc thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ hiện tại và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ nhiệm kỳ kế tiếp:

- Tổng kết việc thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025 và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2025 - 2030 *(đối với các đảng bộ cơ sở và chi bộ cơ sở)*.

- Tổng kết việc thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2022 - 2025 và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2025 - 2027 *(đối với các chi bộ trực thuộc Đảng bộ Bộ Tư pháp và các chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở)*.

(2) Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng và văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp.

(3) Bầu Ban Chấp hành đảng bộ nhiệm kỳ 2025 - 2030; bầu Chi ủy, Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ nhiệm kỳ kế tiếp (đối với chi bộ có dưới 09 đảng viên chính thức bầu Bí thư, nếu cần, bầu Phó Bí thư).

(4) Bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên (Chi bộ trực thuộc Đảng bộ cơ sở không phải thực hiện nội dung này).

1.2. Những nơi thực sự có khó khăn về công tác chuẩn bị nhân sự, nếu được cấp ủy cấp trên trực tiếp có thẩm quyền đồng ý thì tổ chức đại hội với 3 nội dung, chưa tiến hành bầu cấp ủy khoá mới.

1.3. Cấp ủy các Đảng bộ cơ sở hướng dẫn cụ thể nội dung đại hội đối với chi bộ trực thuộc phù hợp với yêu cầu tại thời điểm đại hội.

**2. Thời gian tiến hành đại hội**

2.1. Đại hội chi bộ *(bao gồm cả các chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc Đảng bộ Bộ Tư pháp và các chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở)* không quá 01 ngày; bắt đầu từ tháng 01/2025, hoàn thành trước **31/3/2025.**

2.2. Đại hội đảng bộ cơ sở không quá 02 ngày (bao gồm cả thời gian họp trù bị không quá 1/2 ngày); bắt đầu từ tháng 4/2025, hoàn thành trước ngày **30/6/2025.**

2.3. Tổ chức đại hội điểm:

- Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Tư pháp lựa chọn Đảng bộ Học viện Tư pháp để tổ chức đại hội điểm để rút kinh nghiệm (hoàn thành tổ chức Đại hội trước ngày 20/3/2025).

2.4. Đại hội đại biểu Đảng bộ Bộ Tư pháp lần thứ XII, nhiệm kỳ 2025 - 2030 tiến hành không quá 03 ngày (cả thời gian trù bị), *hoàn thành trước 31/8/2025*.

**3. Thành lập Ban Chỉ đạo và các Tiểu ban chuẩn bị đại hội**

3.1. Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ Tư phápquyết định thành lập:

*3.1.1. Ban Chỉ đạo đại hội đảng các cấp và Đại hội đại biểu Đảng bộ Bộ Tư pháp lần thứ XII, nhiệm kỳ 2025 - 2030*: Gồm các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ; đồng chí Bí thư Đảng ủy Bộ làm Trưởng Ban Chỉ đạo, đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy Bộ làm Phó Trưởng Ban Chỉ đạo.

*3.1.2. Tiểu ban Văn kiện*: Gồm đồng chí Bí thư, các đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy Bộ, một số ủy viên là đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ, đại diện Lãnh đạo các Ban và Văn phòng Đảng ủy Bộ; bí thư, phó bí thư đảng ủy trực thuộc Đảng ủy Bộ; đồng chí Bí thư Đảng ủy Bộ làm Trưởng tiểu ban, đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy Bộ làm Phó trưởng tiểu ban.

*3.1.3. Tiểu ban Nhân sự*: Gồm đồng chí Bí thư, đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy Bộ, Trưởng Ban Tổ chức, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Bộ; đồng chí Bí thư Đảng ủy Bộ làm Trưởng tiểu ban, đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy Bộ làm Phó trưởng tiểu ban.

*3.1.4. Tiểu ban Tuyên truyền*: Do đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tuyên giáo Đảng ủy Bộ làm Trưởng tiểu ban, một số ủy viên là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ, một số đồng chí bí thư, phó bí thư đảng ủy trực thuộc Đảng ủy Bộ.

*3.1.5. Tiểu ban Tổ chức phục vụ đại hội*: Do đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ làm trưởng tiểu ban, ủy viên gồm một số Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ, một số đồng chí bí thư, phó bí thư đảng ủy trực thuộc Đảng ủy Bộ.

*(Tùy theo yêu cầu, nhiệm vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ thành lập Tổ giúp việc của Tiểu ban).*

3.2. Các đảng ủy trực thuộc Đảng ủy Bộ quyết định việc thành lập ban chỉ đạo đại hội, các tiểu ban và nhân sự cụ thể, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, đồng thời hướng dẫn cấp ủy cấp dưới thực hiện.

**4. Chuẩn bị văn kiện đại hội và tổ chức thảo luận**

4.1.*Dự thảo văn kiện của cấp ủy trình đại hội gồm 2 báo cáo chủ yếu:*

4.1.1. Báo cáo chính trị của đảng bộ, chi bộ là báo cáo trung tâm, có vai trò định hướng cho các văn kiện khác; phải đánh giá toàn diện, khách quan, trung thực tình hình, kết quả đạt được, ưu điểm, hạn chế trong nhiệm kỳ vừa qua, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm; đồng thời, tiếp thu những quan điểm chỉ đạo, chủ trương, định hướng lớn trong các dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng, của cấp ủy cấp trên, dự báo tình hình để đề ra phương hướng, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp có tính khả thi cho nhiệm kỳ tới, chú ý các nhiệm vụ, giải pháp đột phá với tầm nhìn dài hạn.

4.1.2. Báo cáo kiểm điểm của cấp ủy phải có tính chiến đấu, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình; đánh giá đúng, khách quan, toàn diện, trung thực về kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy trên các nội dung (i) thực hiện quy chế làm việc, chương trình công tác toàn khóa và hằng năm của cấp ủy; (ii) thực hiện các nghị quyết, kết luận Hội nghị Trung ương 4 khoá XI, XII, XIII gắn với việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; (iii) thực hiện Quy định những điều đảng viên không được làm và các quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan của những hạn chế, khuyết điểm, yếu kém và xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân; đồng thời, phải đề ra kế hoạch, lộ trình, biện pháp hiệu quả nhằm sửa chữa, khắc phục trong nhiệm kỳ tới.

Đối với chi bộ nơi không có chi ủy thì báo cáo kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong nhiệm kỳ của bí thư, hoặc của tập thể lãnh đạo (gồm bí thư và phó bí thư) được thể hiện thành một mục trong báo cáo chính trị của chi bộ.

4.2. *Việc xây dựng, đóng góp ý kiến vào văn kiện*:

4.2.1. Quá trình xây dựng dự thảo văn kiện đại hội, các cấp ủy cần chuẩn bị tốt, có kế hoạch triển khai dự thảo các văn kiện đại hội và Báo cáo chính trị phù hợp với tình hình thực tế, nghiêm túc tổ chức lấy ý kiến đóng góp của cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, cán bộ công chức, người lao động bằng các hình thức thích hợp, hiệu quả.

4.2.2. Để nâng cao chất lượng thảo luận, đóng góp ý kiến vào văn kiện tại đại hội, các cấp ủy chuẩn bị dự thảo nghị quyết đại hội để đại hội thảo luận, quyết định.

4.2.3. Ngoài thảo luận văn kiện đại hội đảng bộ cấp mình, các cấp ủy hướng dẫn cụ thể việc tổ chức thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp và dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng bảo đảm tiến độ và yêu cầu.

4.2.4. Đại hội đảng bộ, chi bộ các cấp phải dành thời gian thỏa đáng, phát huy trách nhiệm, trí tuệ của đại biểu trong thảo luận. Quá trình thảo luận cần bảo đảm và phát huy dân chủ, coi trọng quyền phát biểu ý kiến của đại biểu, khuyến khích tranh luận thẳng thắn, tự phê bình và phê bình nghiêm túc, tinh thần xây dựng, tránh hình thức; các ý kiến khác nhau cần dành thời gian thảo luận, tranh luận, làm rõ, đi đến thống nhất trên tinh thần cầu thị, lắng nghe, đoàn kết, xây dựng; đoàn chủ tịch hoặc chủ trì hội nghị quy định thời gian để mỗi đại biểu phát biểu ý kiến (không quá 10 phút), đi thẳng vào những vấn đề trọng tâm, ngắn gọn, có chất lượng, tránh việc đọc tham luận hoặc nội dung tham luận chung chung, liệt kê thành tích.

**5. Công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử cấp ủy**

5.1. *Chuẩn bị nhân sự*

- Rà soát, bổ sung quy hoạch nhân sự cấp ủy viên, phó bí thư, bí thư, ủy ban kiểm tra (nếu có) của các chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở, Đảng bộ Bộ Tư pháp nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Xây dựng Đề án nhân sự cấp ủy, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ (nếu có), Bí thư, Phó Bí thư, các chức danh của Ủy ban Kiểm tra (nếu có).

5.2. *Tiêu chuẩn cấp ủy viên*

- Việc lựa chọn, giới thiệu nhân sự cấp ủy khoá mới phải quán triệt và thực hiện theo các quy định tại: Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về “Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ”; Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị “Về khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp”; Quy định số 214-QĐ/TW, ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị khoá XII “về khung tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý”; Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị về Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Các Quy định và hướng dẫn của Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương và Đảng ủy Bộ Tư pháp.

- Căn cứ vào các quy định nêu trên và chỉ đạo của Đảng ủy Bộ Tư pháp, các đảng bộ, chi bộ trực thuộc cụ thể hóa tiêu chuẩn cho phù hợp với tình hình, đặc điểm của từng đơn vị, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của đảng bộ, chi bộ trong nhiệm kỳ mới và những năm tiếp theo.

5.3. *Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy*là thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng ở mỗi cấp, cụ thể:

- Đối với các chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc (nhiệm kỳ 05 năm 02 lần): Tháng 01/2025.

- Đối với Đảng bộ cơ sở: tháng 4/2025.

- Đối với Đảng bộ Bộ Tư pháp: tháng 6/2025.

5.4. *Tuổi tham gia cấp ủy:* Thực hiện theo Phụ lục số 2 của Kế hoạch này.

5.5.*Việc bổ sung cấp ủy viên và ủy viên ban thường vụ cấp ủy trước khi tổ chức đại hội*

Dừng việc bổ sung cấp ủy viên và ủy viên ban thường vụ cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 trước 06 tháng tính đến thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội ở mỗi cấp. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

5.6. *Cơ cấu, số lượng cấp ủy, ban thường vụ, phó bí thư cấp ủy, uỷ ban kiểm tra*

Cơ bản bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy đối với những lĩnh vực công tác quan trọng; coi trọng chất lượng, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn; thực hiện chủ trương không nhất thiết các tổ chức đảng trực thuộc đều có người tham gia cấp ủy; đồng thời cấp ủy thống nhất quy định một số chức danh cụ thể có cơ cấu tham gia ban thường vụ, số cơ cấu còn lại do cấp ủy quyết định theo yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị và khả năng đáp ứng của cán bộ.

Vào đầu nhiệm kỳ, những cấp ủy nào chưa bầu đủ số lượng thì phải khẩn trương, nghiêm túc chuẩn bị nhân sự đủ tiêu chuẩn, điều kiện để kiện toàn, bổ sung trong nhiệm kỳ bảo đảm đủ cơ cấu, tỉ lệ theo đúng quy định. Việc đổi mới cấp ủy so với đầu nhiệm kỳ 2020 - 2025 phù hợp với hướng dẫn của tổ chức đảng cấp trên và tình hình thực tế.

*5.6.1. Cơ cấu cấp uỷ*

- Cấp ủy các cấp thực hiện nghiêm cơ cấu 3 độ tuổi, phấn đấu:

+ Tỉ lệ cán bộ trẻ (dưới 42 tuổi) từ 10% trở lên,

+ Cán bộ từ 42 đến 52 tuổi khoảng 40% đến 50%;

+ Còn lại trên 52 tuổi;

- Phấn đấu tỉ lệ cấp ủy viên nữ từ 15% trở lên và có cán bộ nữ tham gia ban thường vụ cấp ủy;

- Tỉ lệ cấp ủy viên là cán bộ người dân tộc thiểu số phù hợp với điều kiện của các tổ chức đảng.

- Phấn đấu đổi mới không dưới 1/3 tổng số cấp uỷ viên trong mỗi nhiệm kỳ.

*5.6.2. Một số định hướng cơ cấu cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, uỷ ban kiểm tra như sau:*

- Giới thiệu các đồng chí tham gia cấp ủy là lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc; bí thư, phó bí thư cấp ủy trực thuộc; đại diện lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội; Lãnh đạo các Ban, cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy.

- Giới thiệu tham gia ban thường vụ cấp ủy là các đồng chí đang hoặc đã kinh qua các vị trí lãnh đạo của cơ quan, đơn vị theo hướng phân công đảm nhiệm các chức danh phó bí thư, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra và Trưởng các Ban tham mưu, giúp việc của cấp ủy.

- Thực hiện định hướng bí thư cấp ủy đồng thời là thủ trưởng cơ quan, đơn vị.

- Cơ cấu uỷ ban kiểm tra thực hiện theo định hướng của Đảng uỷ, Uỷ ban Kiểm tra Đảng uỷ Bộ.

*5.6.3. Số lượng cấp ủy viên, ban thường vụ, phó bí thư cấp ủy, Ủy ban kiểm tra*: Thực hiện theo phụ lục số 03 của Kế hoạch này.

5.7.*Thực hiện bầu cử trong đại hội*

5.7.1. Việc bầu cử cấp ủy, ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra và chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp thực hiện theo Quy chế bầu cử trong Đảng.

5.7.2. Nhân sự không trúng cử cấp ủy cấp dưới thì không giới thiệu để bầu cấp ủy cấp trên.

5.7.3. Thực hiện thí điểm bầu bí thư cấp ủy tại đại hội đối với đảng bộ, chi bộ ở những nơi có đủ điều kiện *(nội bộ đoàn kết, thống nhất; nhân sự có phẩm chất, năng lực, uy tín, có khả năng đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ được giao)*: do chi ủy, đảng ủy trực thuộc Đảng ủy Bộ đề nghị bằng văn bản và được Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ đồng ý cho thực hiện.

5.7.4. Đối với những nơi đại hội trực tiếp bầu bí thư cấp ủy, thì đại hội phải thực hiện việc lấy phiếu giới thiệu nhân sự bí thư cấp ủy trong số các đồng chí vừa trúng cử vào cấp ủy khoá mới. Trường hợp đại hội giới thiệu nhân sự khác với phương án nhân sự đã được cấp ủy có thẩm quyền phê duyệt, thì không tiến hành bầu cử và phải báo cáo ban thường vụ hoặc cấp ủy có thẩm quyền để cho ý kiến chỉ đạo.

**6. Cơ cấu, số lượng đại biểu; việc bầu đại biểu dự đại hội cấp trên**

Căn cứ vào số lượng đảng viên và tình hình, đặc điểm cụ thể của đảng bộ, chi bộ mình, cấp ủy đảng bộ, chi bộ tiến hành xác định cơ cấu, số lượng đại biểu dự đại hội cấp mình và căn cứ vào số lượng đại biểu được phân bổ dự Đại hội đại biểu Đảng bộ Bộ Tư pháp khóa XII, nhiệm kỳ 2025-2030 do Đảng ủy Bộ quyết định, cấp ủy đảng bộ, chi bộ lựa chọn giới thiệu nhân sự bảo đảm phù hợp về lĩnh vực, giới tính, dân tộc; tăng số lượng đại biểu đại diện của các lĩnh vực quan trọng (không tính đại biểu đương nhiên) để nâng cao chất lượng thảo luận, đóng góp vào các nội dung quan trọng tại đại hội.

***6.1. Cơ cấu, số lượng đại biểu dự đại hội***

*6.1.1. Đối với đảng bộ cơ sở và chi bộ (gồm chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc):*

a. Đảng bộ cơ sở dưới 200 đảng viên và chi bộ tiến hành đại hội đảng viên.

b. Trường hợp đảng bộ cơ sở có dưới 200 đảng viên nhưng khó khăn về điều kiện tổ chức đại hội đảng viên và được Đảng ủy Bộ Tư pháp đồng ý thì tổ chức đại hội đại biểu; số lượng đại biểu dự đại hội do Đảng ủy Bộ Tư pháp quyết định.

*6.1.2. Đối với Đảng bộ Bộ Tư pháp:*

Đảng bộ Bộ Tư pháp lần thứ XII, nhiệm kỳ 2025 - 2030 triệu tập không quá 170 đại biểu dự đại hội.

***6.2. Việc bầu đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên***

- Việc bầu đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên phải đúng Điều lệ Đảng, Quy chế bầu cử trong Đảng và hướng dẫn, phân bổ đại biểu của Đảng ủy Khối và Đảng ủy Bộ Tư pháp.

- Đại hội đảng bộ, chi bộ trực thuộc Đảng bộ Bộ được bầu một số đại biểu dự khuyết để thay thế đại biểu chính thức vắng mặt; số lượng do đại hội quyết định.

- Các chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở thì không phải bầu đại biểu đi dự đại hội đảng bộ cấp trên.

**7. Các tổ chức điều hành, giúp việc tại đại hội**

Việc bầu các tổ chức điều hành, giúp việc đại hội và nhiệm vụ của các tổ chức điều hành, giúp việc đại hội thực hiện theo Quy chế bầu cử trong Đảng và Quy định số 24-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng. Số lượng thành viên của mỗi tổ chức điều hành, giúp việc đại hội do đại hội quyết định, cơ bản thực hiện theo khung sau:

7.1.*Đoàn chủ tịch đại hội*

Số lượng thành viên Đoàn chủ tịch đại hội Đảng bộ Bộ Tư pháp từ 05 đến 07 đồng chí; đại hội đảng bộ cấp cơ sở từ 03 đến 05 đồng chí; ở chi bộ có từ 09 đảng viên trở lên thì đại hội bầu Đoàn chủ tịch (từ 02 đến 03 đồng chí), ở chi bộ có dưới 09 đảng viên thì đại hội bầu Chủ tịch đại hội.

7.2. *Ban thẩm tra tư cách đại biểu*

Số lượng thành viên Ban thẩm tra tư cách đại biểu đại hội đảng bộ các cấp từ 05 đến 07 đồng chí. Ở đại hội đảng viên không bầu Ban thẩm tra tư cách đại biểu, cấp ủy triệu tập đại hội báo cáo với đại hội tình hình đảng viên tham dự đại hội.

7.3. *Đoàn thư ký đại hội*

Số lượng thành viên Đoàn thư ký đại hội Đảng bộ Bộ Tư pháp từ 02 đến 03 đồng chí; đại hội đảng bộ cấp cơ sở từ 01 đến 02 đồng chí.

7.4. *Ban kiểm phiếu*

Số lượng thành viên Ban kiểm phiếu ở đại hội Đảng bộ Bộ Tư pháp từ 11 đến 15 đồng chí; đại hội đảng bộ cơ sở từ 05 đến 11 đồng chí; ở đại hội chi bộ từ 03 đến 05 đồng chí. Ban kiểm phiếu không bao gồm cán bộ, nhân viên hỗ trợ kỹ thuật.

**8. Báo cáo công tác chuẩn bị đại hội**

8.1. Căn cứ vào mốc thời gian tiến độ đại hội đảng các cấp, các đảng bộ, chi bộ có trách nhiệm đăng ký, trình tài liệu để ban thường vụ cấp uỷ cấp trên trực tiếp phê duyệt nội dung văn kiện và nhân sự trước khi dự kiến tiến hành đại hội ít nhất 15 ngày.

8.2. Ban Thường vụ Đảng uỷ Bộ Tư pháp phê duyệt việc tổ chức đại hội đối với đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc Đảng bộ Bộ.

8.3. Ban Chấp hành Đảng bộ cơ sở (hoặc Ban Thường vụ đối với các tổ chức đảng có Ban Thường vụ) phê duyệt việc tổ chức đại hội của các chi bộ trực thuộc.

**9. Công tác tuyên truyền**

Cấp uỷ các đảng bộ, chi bộ trực thuộc Đảng bộ Bộ Tư pháp tổ chức tuyên truyền theo kế hoạch của Tiểu ban Tuyên truyền Đại hội đại biểu Đảng bộ Bộ Tư pháp và định hướng, chỉ đạo của Đảng uỷ Khối, Ban Tuyên giáo Trung ương.

**10. Đại hội đại biểu Đảng bộ Bộ Tư pháp lần thứ XII, nhiệm kỳ 2025 - 2030:** Có Kế hoạch riêng.

**III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Các đảng bộ, chi bộ trực thuộc**

- Các cấp ủy trực thuộc tổ chức quán triệt Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, Kế hoạch và hướng dẫn của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Tư pháp đến các tổ chức đảng và đảng viên; xây dựng kế hoạch đại hội của cấp mình, lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuẩn bị đại hội đối với các tổ chức đảng trực thuộc bảo đảm chất lượng, tiến độ; làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền gắn với các phong trào thi đua yêu nước, lập thành tích chào mừng đại hội đảng bộ các cấp, kỷ niệm 80 năm thành lập ngành Tư pháp và kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm 2025.

- Thành lập Ban Chỉ đạo và các tiểu ban, các tổ giúp việc chuẩn bị và tổ chức đại hội; phân công ủy viên thường vụ, cấp ủy viên chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra chi bộ cấp dưới; tổ chức đại hội điểm ở các cấp để rút kinh nghiệm; chủ động nắm tình hình, kịp thời có biện pháp xử lý, tháo gỡ đối với các đảng bộ, chi bộ trực thuộc có khó khăn hoặc có vấn đề phức tạp nảy sinh.

- Cấp ủy các đảng bộ, chi bộ báo cáo cấp ủy cấp trên trực tiếp việc chuẩn bị văn kiện, phương án nhân sự cấp ủy và phương án tổ chức đại hội; khi được cấp ủy cấp trên đồng ý mới tiến hành đại hội.

- Sau đại hội, cấp ủy khóa mới tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội; báo cáo cấp ủy cấp trên trực tiếp chuẩn y kết quả bầu cử cấp ủy; tiến hành phân công công tác đối với cấp ủy viên, kiện toàn các chức danh lãnh đạo cơ quan tham mưu, giúp việc; xây dựng quy chế làm việc, chương trình công tác toàn khóa của cấp ủy, chương trình toàn khóa công tác kiểm tra, giám sát, chương trình hành động, kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết đại hội.

**2. Đảng ủy Bộ Tư pháp**

- Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ Tư pháp lập các Tiểu ban và Tổ giúp việc để phục vụ đại hội; phân công ủy viên Ban Thường vụ chỉ đạo đại hội các đảng bộ, chi bộ trực thuộc; phê duyệt đề án nhân sự, văn kiện và thời gian tổ chức đại hội các đảng bộ, chi bộ trực thuộc.

- Ban Tổ chức Đảng ủy Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các ban, đơn vị có liên quan tham mưu hướng dẫn công tác nhân sự, quy trình tổ chức đại hội đảng bộ các cấp; tổ chức tập huấn nghiệp vụ công tác tổ chức đại hội cho các đảng ủy, chi ủy trực thuộc.

- Ban Tuyên giáo Đảng ủy Bộ Tư pháp tham mưu Kế hoạch tổ chức tuyên truyền đại hội đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ Bộ Tư pháp lần thứ XII, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; hướng dẫn, đôn đốc các đảng bộ, chi bộ trực thuộc triển khai thực hiện.

- Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ Tư pháp tham mưu hướng dẫn công tác kiểm tra, giám sát, công tác nhân sự ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp, có kế hoạch cụ thể giải quyết đơn thư, kiến nghị, tố cáo phục vụ đại hội đảng các cấp theo quy định của Điều lệ Đảng và hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

- Các ban tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Bộ Tư pháp theo chức năng, nhiệm vụ được giao, căn cứ vào Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị, hướng dẫn của các ban đảng Trung ương về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Kế hoạch của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Tư pháp về tổ chức đại hội các đảng bộ, chi bộ trực thuộc và Đại hội đại biểu Đảng bộ Bộ Tư pháp lần thứ XII, nhiệm kỳ 2025 - 2030 để tham mưu hướng dẫn từng nội dung cụ thể về công tác tuyên truyền, công tác kiểm tra, công tác tài chính, phục vụ đại hội… để tổ chức thực hiện; tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Tư pháp và Ban Thường vụ Đảng uỷ Khối theo quy định.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, các đảng bộ, chi bộ trực thuộc, các ban tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Bộ Tư pháp thường xuyên báo cáo tiến độ, kết quả triển khai thực hiện, những khó khăn, vướng mắc và những vấn đề phát sinh để Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Tư pháp xem xét, giải quyết kịp thời./.

|  |  |
| --- | --- |
| Nơi nhận:- Đảng uỷ Khối các cơ quan TW (để b/cáo),- Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp (để b/cáo),- Thứ trưởng Trần Tiến Dũng, Phó Bí thư Đảng ủy Bộ,- Các đ/c Ủy viên BCH Đảng bộ Bộ,- Ban Tổ chức, Ban Tuyên giáo, Văn Phòng Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ,- Các đảng bộ, chi bộ trực thuộc,- Các tổ chức chính trị - xã hội thuộc Bộ,- Lưu VPĐU. | **T/M BAN CHẤP HÀNH**BÍ THƯ**Đã ký****Đặng Hoàng Oanh** |

**PHỤ LỤC 1**

TIÊU CHUẨN CẤP ỦY VIÊN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2025 - 2030

*(Kèm theo Kế hoạch số 77-KH/ĐU, ngày 08/10/2024*

*của Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ Tư pháp)*

-----

**I. Tiêu chuẩn chung**

Thực hiện theo Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị, theo đó tiêu chuẩn cấp ủy viên các cấp cơ bản thực hiện theo Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị khoá XII; trong đó, nhấn mạnh một số tiêu chuẩn sau:

1. Có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với lợi ích của Đảng, Nhà nước và của Nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới của Đảng, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Kiên quyết đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

2. Có phẩm chất đạo đức, lối sống gương mẫu, trong sáng; thực hiện nghiêm quy định của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, giữ gìn sự đoàn kết nội bộ; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư; kê khai tài sản, thu nhập trung thực, minh bạch; không cơ hội, tham vọng quyền lực, cục bộ, bè phái, tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”,... không để vợ hoặc chồng, con, người thân lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi.

3. Có năng lực cụ thể hoá và tổ chức thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có tư duy đổi mới, tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học, hiệu quả; nói đi đôi với làm, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm; có thành tích, kết quả công tác và “sản phẩm” cụ thể trong địa bàn, lĩnh vực công tác được giao.

4. Có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao và theo quy định của Đảng, Nhà nước; trình độ tin học, ngoại ngữ cần thiết và phù hợp.

5. Cán bộ được giới thiệu để bầu tham gia cấp ủy, các chức danh lãnh đạo cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội (chức vụ cao hơn), nhìn chung phải có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 2 năm (24 tháng); trường hợp đặc biệt có thời gian giữ chức vụ ít nhất là 1 năm (12 tháng), do cấp ủy có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ xem xét, quyết định.

6. Đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ; bảo đảm tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định của Đảng.

**II. Tiêu chuẩn cụ thể**

1. Tiêu chuẩn các chức danh lãnh đạo Đảng ủy Bộ Tư pháp: Thực hiện theo Quy định số 89-QĐ/TW ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị về Khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng Khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp và Quy định số 80-QĐ/TW ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm giới thiệu cán bộ ứng cử.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ giao ban thường vụ đảng ủy trực thuộc căn cứ tiêu chuẩn chung (nêu tại Mục I) và các quy định có liên quan, có trách nhiệm quy định cụ thể tiêu chuẩn cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy các cấp, bí thư, phó bí thư cấp ủy trực thuộc cho phù hợp với tình hình, yêu cầu thực tiễn.

**PHỤ LỤC 2**

TUỔI THAM GIA CẤP ỦY

*(Kèm theo Kế hoạch số 77-KH/ĐU, ngày 08/10/2024*

*của Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ Tư pháp)*

-----

**I. Đối với những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy**

Nhân sự phải còn thời gian công tác ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ trở lên tại thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng ở mỗi cấp, cụ thể:

1. Đối với Đảng ủy Bộ Tư pháp: Nam sinh từ tháng 6/1968, nữ sinh từ tháng 02/1972 trở lại đây (trường hợp cán bộ nữ được nghỉ hưu ở độ tuổi 60 theo quy định của pháp luật, thì sinh từ tháng 6/1970 trở lại đây).

2. Đối với đảng ủy cơ sở, chi bộ cơ sở: Nam sinh từ tháng 4/1968, nữ sinh từ tháng 01/1972 trở lại đây (trường hợp cán bộ nữ được nghỉ hưu ở độ tuổi 60 theo quy định của pháp luật, thì sinh từ tháng 4/1970 trở lại đây).

4. Đối với chi bộ trực thuộc: Nam sinh từ tháng 9/1965, nữ sinh từ tháng 02/1970 trở lại đây.

**II. Đối với những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy**

Nhân sự phải còn thời gian công tác ít nhất từ 1/2 nhiệm kỳ (30 tháng) trở lên tại thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng ở mỗi cấp (những đồng chí được giới thiệu tái cử bí thư chi bộ trực thuộc phải còn thời gian công tác ít nhất từ 15 tháng trở lên), cụ thể:

1. Đối với Đảng ủy Bộ Tư pháp: Nam sinh từ tháng 3/1966, nữ sinh từ tháng 8/1970 trở lại đây (trường hợp cán bộ nữ được nghỉ hưu ở độ tuổi 60 theo quy định của pháp luật, thì sinh từ tháng 12/1967 trở lại đây).

2. Đối với đảng ủy cơ sở, chi bộ cơ sở: Nam sinh từ tháng 01/1966, nữ sinh từ tháng 6/1970 trở lại đây (trường hợp cán bộ nữ được nghỉ hưu ở độ tuổi 60 theo quy định của pháp luật, thì sinh từ tháng 11/1967 trở lại đây).

3. Đối với chi bộ trực thuộc: Nam sinh từ tháng 10/1964, nữ sinh từ tháng 5/1969 trở lại đây.

4. Đối với các đồng chí: (1) bí thư đảng ủy đồng thời là thủ trưởng cơ quan, đơn vị, (2) phó bí thư đảng ủy chuyên trách được giới thiệu tái cử cấp ủy trong đảng bộ của (i) ban đảng Trung ương, cơ quan hành chính nhà nước, (ii) đơn vị sự nghiệp của đảng hoặc của cơ quan nhà nước, (iii) tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương còn tuổi công tác từ 12 tháng trở lên thì ban thường vụ đảng ủy cấp trên cơ sở (hoặc đảng ủy cơ sở) thống nhất, đề nghị ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp quyết định theo thẩm quyền.

5. Trường hợp đồng chí bí thư chi bộ đồng thời là thủ trưởng cơ quan, đơn vị còn tuổi công tác từ 12 tháng trở lên thì chi bộ thống nhất, đề nghị cấp ủy cấp trên trực tiếp quyết định theo thẩm quyền.

**PHỤ LỤC 3**

SỐ LƯỢNG CẤP ỦY VIÊN, ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ,

PHÓ BÍ THƯ CẤP ỦY CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2025 - 2030

*(Kèm theo Kế hoạch số 77-KH/ĐU, ngày 08/10/2024*

*của Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ Tư pháp)*

-----

Căn cứ vào quy định chung và tình hình, đặc điểm cụ thể của cơ quan, đơn vị, đảng ủy trực thuộc Đảng ủy Bộ hướng dẫn số lượng, cơ cấu cấp ủy cho phù hợp và tổ chức thực hiện.

**Số lượng cấp ủy, ban thường vụ, phó bí thư cấp ủy**

1. *Đối với Đảng ủy Bộ Tư pháp:*

Số lượng ủy viên ban chấp hành đảng bộ thực hiện như nhiệm kỳ 2015 - 2020, từ 27 đến 37 đồng chí; ủy viên ban thường vụ đảng ủy từ 09 đến 11 đồng chí; phó bí thư 02 đồng chí (trong đó 01 đồng chí là phó bí thư chuyên trách).

2. *Đối với đảng ủy cơ sở:* số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cơ bản thực hiện như ở nhiệm kỳ 2020 - 2025, cụ thể:

2.1. Đảng bộ cơ sở có từ 100 đảng viên trở lên: ban chấp hành không quá 21 đồng chí, ban thường vụ không quá 07 đồng chí, phó bí thư từ 01 đến 02 đồng chí (cấp ủy cấp trên có thể hướng dẫn cụ thể).

2.2. Đảng bộ cơ sở có dưới 100 đảng viên: số lượng ban chấp hành không quá 15 đồng chí, ban thường vụ không quá 05 đồng chí, phó bí thư từ 01 đến 02 đồng chí.

3. *Đối với chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc*: số lượng cấp ủy viên cơ bản thực hiện như ở nhiệm kỳ 2020 - 2025, do cấp ủy cấp trên trực tiếp hướng dẫn cụ thể.

**PHỤ LỤC 4**

QUY TRÌNH VÀ HỒ SƠ NHÂN SỰ

ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TƯ PHÁP NHIỆM KỲ 2025 - 2030

*(Kèm theo Kế hoạch số 77-KH/ĐU, ngày 08/10/2024*

*của Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ Tư pháp)*

-----

**I. Quy trình nhân sự** *(các hội nghị thực hiện quy trình nhân sự chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt tham dự)*.

**1. Quy trình nhân sự tái cử cấp ủy**

***1.1. Bước 1****:* Hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ

Căn cứ đề án nhân sự cấp ủy khoá mới được cấp ủy thông qua và danh sách nhân sự cấp ủy đương nhiệm; Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ thảo luận, thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

*Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:* Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

***1.2. Bước 2****:* Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

*Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:*Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập.Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

**2. Quy trình nhân sự lần đầu tham gia cấp uỷ**

***2.1. Bước 1****:* Hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ (lần 1)

Căn cứ đề án nhân sự cấp uỷ khoá mới được cấp uỷ thông qua và trên cơ sở danh sách nguồn nhân sự quy hoạch cấp uỷ nhiệm kỳ mới; Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ thảo luận, thông qua danh sách nhân sự quy hoạch đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

*Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:*

- Mỗi thành viên được lựa chọn, giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định[[1]](#footnote-1) trong danh sách nhân sự đã được ban thường vụ thông qua.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 30% *(nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 30%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 2)*. Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 2*.*

***2.2. Bước 2****:* Hội nghị cán bộ chủ chốt

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, hội nghị nghiên cứu danh sách trích ngang của nhân sự và ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín*.*

*- Thành phần:* Các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ; trưởng, phó các ban, đơn vị của Đảng ủy Bộ; Lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ (có hệ số phụ cấp từ 0,8 trở lên); bí thư, phó bí thư các đảng ủy trực thuộc, Chủ tịch Công đoàn, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh, Bí thư Đoàn Thanh niên Bộ.

*Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:*

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định[[2]](#footnote-2) và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 1.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 25% *(nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 25%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 3)*. Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 3*.*

***2.3. Bước 3****:* Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ (lần 1)

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín*.*

*Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:*

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định[[3]](#footnote-3) và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 2.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 20% *(nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 20%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ số dư trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 4)*. Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 4*.*

***2.4. Bước 4****:* Hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ (lần 2)

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3, Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

*Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:*

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định[[4]](#footnote-4) và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 15% *(nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 15%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 5)*. Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 5*.*

***2.5. Bước 5****:* Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ (lần 2)

Trên cơ sở kết quả phiếu giới thiệu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh *(nếu có)* đối với nhân sự; Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

*Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:*

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định[[5]](#footnote-5) và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 4.

- Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định *(số lượng được giới thiệu tính theo số dư từ 10 đến 15%)*. Trường hợp có hai người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu cấp uỷ giới thiệu*.*

***\* Lưu ý:***

- Kết quả kiểm phiếu ở các bước 1, 3, 4, 5 được công bố tại hội nghị; kết quả kiểm phiếu ở bước 2 không công bố tại hội nghị.

- Đối với cấp cơ sở có khó khăn về nguồn nhân sự, Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ hướng dẫn cụ thể về số lượng ở các bước bảo đảm số lượng nhân sự được giới thiệu có số dư từ 10 - 15% so với tổng số cấp ủy viên được bầu.

***2.6.*** Sau khi thực hiện các bước của quy trình nhân sự, Đảng ủy Bộ trao đổi, thống nhất về giới thiệu nhân sự theo Quy chế phối hợp công tác giữa Ban cán sự đảng và Đảng ủy Bộ (Quy chế phối hợp số 93-QCPH/BCSĐ-ĐU ngày 28/6/2023).

**II- DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ**

Hồ sơ nhân sự thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự sau:

1. Tờ trình.

2. Bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu (kèm theo Biên bản kiểm phiếu ở các bước).

3. Sơ yếu lý lịch *(theo mẫu)* do cá nhân tự khai *(đánh máy)* và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4 x 6, chụp trong thời gian không quá 6 tháng.

4. Bản kiểm điểm 3 năm công tác gần nhất; có nhận xét, đánh giá của chi bộ và xác nhận của đảng uỷ cơ quan nơi cán bộ công tác.

5. Đánh giá, nhận xét 3 năm gần nhất của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, về: *(1)* Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ. *(2)* Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; trong đó, thể hiện rõ trong quá trình công tác nhân sự có sản phẩm cụ thể, thành tích công tác, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm *(nếu có)*. *(3)* Uy tín và triển vọng phát triển.

6. Nhận xét của chi ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ.

7. Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền theo Quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

8. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành *(có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định)*.

9. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị... *(có xác nhận của cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ hoặc của cấp có thẩm quyền)*.

10. Giấy chứng nhận sức khoẻ của cơ sở y tế có thẩm quyền.

*\** ***Lưu ý:*** Các tài liệu nêu tại Mục 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10 không quá 6 tháng tính đến thời điểm xem xét.

-----

1. Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 50 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 20 người; số cấp ủy viên còn lại là 30 người; số lượng được giới thiệu 45 người *(tính theo số dư 30%)*. Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy. [↑](#footnote-ref-1)
2. Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 50 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 20 người; số cấp ủy viên còn lại là 30 người; số lượng được giới thiệu 43 người *(tính theo số dư 25%)*. Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh. [↑](#footnote-ref-2)
3. Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 50 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 20 người; số cấp ủy viên còn lại là 30 người; số lượng được giới thiệu 40 người *(tính theo số dư 20%)*. Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh. [↑](#footnote-ref-3)
4. Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 50 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 20 người; số cấp ủy viên còn lại là 30 người; số lượng được giới thiệu 38 người *(tính theo số dư 15%)*. Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh. [↑](#footnote-ref-4)
5. Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 50 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 20 người; số cấp ủy viên còn lại là 30 người; số lượng được giới thiệu từ 35 đến 38 người *(tính theo số dư từ 10 đến 15%)*. Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh. [↑](#footnote-ref-5)